

Số: /KH-UBND

Lào Cai, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Thực hiện Quyết định số 826/QĐ-TTg ngày 11/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035; Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch thực hiện trên địa bàn tỉnh với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh, gắn với đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh và xác thực điện tử phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, phát triển kinh tế số, xã hội số và công dân số; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; cải cách hành chính.

- Huy động sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương, tổ chức chính trị - xã hội; sự tham gia tích cực của tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân trong triển khai thực hiện hiệu quả Đề án trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Bám sát các chủ trương của Trung ương, Chính phủ, các bộ, ngành và tình hình thực tiễn của tỉnh; bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả, liên thông, thống nhất từ tỉnh đến cơ sở.

- Xác định dữ liệu dân cư, căn cước, định danh và xác thực điện tử là nền tảng quan trọng phục vụ chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính, phát triển kinh tế số, xã hội số và công dân số.

- Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; mọi nền tảng, ứng dụng, dịch vụ số phải hướng đến thuận tiện, dễ tiếp cận, an toàn, nâng cao chất lượng phục vụ và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong triển khai các nhiệm vụ của Đề án.

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình khai thác, kết nối, chia sẻ và sử dụng dữ liệu dân cư theo đúng quy định của pháp luật.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Triển khai hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lào Cai; thúc đẩy ứng dụng dữ liệu dân cư trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phát triển kinh tế số, xã hội số và công dân số.

- Phát huy hiệu quả dữ liệu dân cư, căn cứ, định danh điện tử phục vụ công tác quản lý nhà nước, cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, chuyển đổi số và cải cách hành chính của tỉnh.

- Từng bước hình thành hệ sinh thái dữ liệu số đồng bộ, liên thông, kết nối hiệu quả giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin của tỉnh; phục vụ công tác quản trị, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030

Tập trung triển khai 06 nhóm mục tiêu cụ thể như sau: ⁽¹⁾ Phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và đổi mới sáng tạo phương thức chỉ đạo, điều hành; ⁽²⁾ Thúc đẩy phát triển kinh tế số - xã hội số; ⁽³⁾ Phục vụ phát triển công dân số; ⁽⁴⁾ Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu; ⁽⁵⁾ Đảm bảo an sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; ⁽⁶⁾ Phục vụ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo.

(Chi tiết các chỉ tiêu và nội dung thực hiện tại Phụ lục I kèm theo)

b) Tầm nhìn đến năm 2035: Hướng tới xây dựng tỉnh Lào Cai trở thành một tỉnh phát triển bền vững, toàn diện, trong đó: Mọi giao dịch giữa người dân và chính quyền đều được thực hiện trên môi trường số. Các cơ sở dữ liệu quốc gia, với dữ liệu dân cư là hạt nhân, được kết nối, chia sẻ và sử dụng hiệu quả phục vụ xây dựng chính quyền số, chính quyền thông minh. Người dân được thụ hưởng các dịch vụ số được cá nhân hóa, tự động, thuận tiện theo từng sự kiện cuộc đời. Dữ liệu và công nghệ số được ứng dụng sâu rộng trong mọi lĩnh vực: y tế, giáo dục, giao thông, nông nghiệp, tư pháp, an ninh...

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư

- Phối hợp trong công tác nghiên cứu, tham mưu sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn triển khai các văn bản luật để tháo gỡ các

điểm nghề, cơ chế thúc đẩy, giám sát trong công tác quản lý nhà nước và phục vụ phát triển công dân số, xã hội số, kinh tế số, Chính phủ số.

- Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định về thúc đẩy, tạo lập, khai thác và sử dụng dữ liệu; ứng dụng dữ liệu trong giải quyết TTHC, dịch vụ công trực tuyến và phát triển kinh tế xã hội; phòng ngừa và xử phạt các hành vi vi phạm trong lĩnh vực dữ liệu; các văn bản hướng dẫn bảo vệ an ninh dữ liệu bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Hướng dẫn kỹ thuật, kiến trúc thống nhất về các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, trong đó, tích hợp, sử dụng một tài khoản duy nhất đăng nhập một lần truy cập xuyên suốt các phần mềm, hệ thống.

2. Phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Tập trung thực hiện việc tái cấu trúc, cắt giảm thành phần hồ sơ, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu, trong đó: thực hiện công bố thông tin có trong các cơ sở dữ liệu; xây dựng từ điển dữ liệu dùng chung, phối hợp xây dựng mô hình giải quyết TTHC tập trung, thống nhất trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Triển khai các sáng kiến, mở rộng các hình thức tiếp cận và sử dụng dịch vụ công, TTHC để tạo thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cung cấp số liệu về kết quả cắt giảm, đơn giản hóa TTHC của các bộ, ngành, địa phương cho các cơ quan truyền thông để công bố, công khai trên các phương tiện truyền thông.

3. Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

- Phối hợp trong việc xây dựng các không gian thử nghiệm thực tế (sandbox) để cung cấp môi trường thử nghiệm, nghiên cứu, đánh giá các sản phẩm, giải pháp mới, giao diện lập trình ứng dụng (API) và bộ dữ liệu mở, ảnh hưởng về dân cư, căn cước, định danh.

- Triển khai thúc đẩy sử dụng tài khoản định danh điện tử trong các giao dịch, thủ tục; các danh mục sản phẩm dịch vụ, các mô hình ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh điện tử, đặc biệt các nhóm ngành tác động đến kinh tế số trong các lĩnh vực như: tài chính, ngân hàng, nông nghiệp và môi trường, y tế, giáo dục, du lịch, logistics và thương mại điện tử.

- Nghiên cứu, từng bước triển khai các nền tảng, ứng dụng phục vụ đô thị thông minh, bản đồ số, dữ liệu địa điểm số gắn với dữ liệu dân cư và Cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

4. Phục vụ phát triển công dân số

- Tập trung triển khai các giải pháp để công dân thực hiện các quyền và nghĩa vụ trên môi trường số như: lấy ý kiến Nhân dân về các dự thảo luật, pháp lệnh, văn bản quy phạm pháp luật được đăng tải; quản lý khai thác, chia sẻ và giám sát việc khai thác, sử dụng dữ liệu công dân; phối hợp xây dựng ứng dụng VNeID thành nền tảng số quốc gia đa tiện ích phục vụ chuyển đổi số, phát triển công dân số: (1) Lưu trữ dữ liệu số của công dân; (2) Định danh xác thực điện tử;

(3) Thực hiện dịch vụ công trực tuyến và giải quyết TTHC; (4) Liên kết tài khoản thanh toán, ví điện tử, thẻ ngân hàng, dịch vụ tiền di động trên ứng dụng VNeID để thực hiện thanh toán, chi trả an sinh xã hội; (5) Là kênh giao tiếp chính thức, đảm bảo an toàn, bảo mật, hiệu quả giữa người dân với Nhà nước, người dân với doanh nghiệp, và người dân với người dân.

- Phối hợp trong việc hoàn thiện việc tạo lập ví giấy tờ của công dân, tổ chức trên VNeID, tạo lập kho dữ liệu của công dân, tổ chức trên môi trường số theo quy định. Triển khai các nền tảng số, cung cấp các tiện ích để thúc đẩy công dân thực hiện trên môi trường số; hoàn thiện các công cụ số cho công dân như: tài khoản định danh điện tử, căn cước, chữ ký số, tài khoản thanh toán...

- Triển khai các cơ chế khuyến khích đối với công dân khi thực hiện dịch vụ số, TTHC trực tuyến theo quy định.

- Đẩy mạnh tuyên truyền về kỹ năng số của công dân, xây dựng chương trình đào tạo năng lực số theo các cấp độ phù hợp với từng nhóm đối tượng; đồng thời, tích hợp nội dung giáo dục công dân số vào chương trình giáo dục chính quy các cấp học, bậc học và chương trình giáo dục chính trị, tư tưởng trong hệ thống chính trị, bảo đảm tính thống nhất, hiệu quả và khả thi; triển khai các khóa đào tạo công dân số trên nền tảng “Bình dân học vụ số”; triển khai các tổ công nghệ số cộng đồng, mạng lưới đại sứ số, mô hình chợ số - nông thôn số.

5. Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu

- Khẩn trương đưa vào sử dụng các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành theo các văn bản chỉ đạo của Chính phủ; đồng bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ khai thác sử dụng cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ TTHC, di chuyển các cơ sở dữ liệu lên hạ tầng Trung tâm dữ liệu quốc gia theo quy định; triển khai kiến trúc dữ liệu bám sát Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia.

- Phối hợp khai thác, kết nối, sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và công tác quản lý nhà nước theo quy định. Phối hợp triển khai, ứng dụng các nền tảng số, công nghệ số mới theo hướng dẫn của Trung ương; từng bước nghiên cứu, áp dụng các công nghệ phù hợp phục vụ quản lý nhà nước, phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị được thực hiện thống nhất thông qua nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu (NDOP).

6. Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành

- Nghiên cứu rà soát mô hình quản trị thông minh, xây dựng, hoàn thiện Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- Triển khai các hệ thống giám sát dịch vụ công, cắt giảm TTHC và chỉ số điều hành, phân tích, đo lường hiệu quả kinh tế số và sức khỏe doanh nghiệp gắn với Đề án 06; đo lường mức độ phát triển công dân số; các mô hình dự báo biến động dân số, di cư, nhu cầu dịch vụ công dựa trên dữ liệu thực tế.

- Triển khai nâng cấp Bản đồ số dân cư của tỉnh, trợ lý ảo, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn phục vụ chỉ đạo, điều hành.

7. An sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội

- Tập trung đẩy mạnh việc tích hợp, sử dụng tài khoản an sinh xã hội, triển khai hệ thống phục vụ chi trả an sinh xã hội, nền tảng thiện nguyện, nền tảng hiến máu quốc gia và các hệ thống, nền tảng an sinh khác dựa trên dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử.

- Triển khai các giải pháp về xác thực thông tin thuê bao di động với dữ liệu dân cư, căn cước, tài khoản định danh điện tử để phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

- Triển khai các công cụ phân tích mối quan hệ gia đình, xã hội trong dữ liệu dân cư để phục vụ điều tra, phòng ngừa tội phạm; tích hợp dữ liệu dân cư với cơ sở dữ liệu ADN, căn cước, hồ sơ vụ án; triển khai các giải pháp cảnh báo sớm, thông tin tài khoản phạm tội, phòng, chống lừa đảo, rò rỉ dữ liệu.

8. Bảo đảm an ninh mạng

- Nghiên cứu đề xuất triển khai Trung tâm giám sát an ninh mạng, an ninh dữ liệu gắn với các Trung tâm dữ liệu và hệ thống của cơ quan nhà nước; rà soát, triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh dữ liệu, bảo mật thiết bị đầu cuối.

- Phối hợp trong việc nghiên cứu, đề xuất nâng cấp, mở rộng quy mô, phạm vi, năng lực toàn diện cho các giải pháp bảo đảm an ninh mạng tiên tiến, hiện đại tại Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác bảo đảm an ninh mạng của cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức chủ quản các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong và ngoài nhà nước có kết nối, khai thác dịch vụ dữ liệu dân cư và định danh - xác thực điện tử.

9. Hợp tác quốc tế

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong chuyển đổi số, quản trị dữ liệu và ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với đặc thù của địa phương. Đẩy mạnh hợp tác với các địa phương giáp biên và các doanh nghiệp để kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ logistics, xuất nhập khẩu, vận hành hiệu quả mô hình “Cửa khẩu số”, “Cửa khẩu thông minh”, “Thương mại điện tử xuyên biên giới và du lịch qua biên giới”.

- Tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm về bảo đảm an toàn dữ liệu, đô thị thông minh và ứng dụng AI, dữ liệu lớn trong quản lý nhà nước, cải cách hành chính và phát triển kinh tế số phù hợp với nhu cầu, điều kiện thực tiễn của tỉnh.

10. Thanh tra, kiểm tra, giám sát, đo lường và đánh giá triển khai

- Thanh tra, kiểm tra việc kết nối, chia sẻ, sử dụng dữ liệu liên quan đến dữ liệu dân cư giữa các sở, ngành, địa phương đảm bảo sử dụng đúng mục đích và đúng quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước và khai thác dữ liệu.

- Thanh tra công vụ, kiểm tra đối với cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công.

- Đánh giá mức độ hài lòng trong giải quyết TTHC, kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp trên ứng dụng VNeID và đánh giá mức độ hoàn thành các nhiệm vụ được giao dựa trên kết quả chấm điểm trên phần mềm theo dõi giám sát Đề án 06 (dean06.vn) nhằm nâng cao chất lượng phục vụ trên địa bàn tỉnh.

11. Triển khai các mô hình xã số, thôn số gắn với Đề án 06

- Từng bước triển khai các mô hình xã số, thôn số gắn với ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử; thúc đẩy cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, tuyên truyền kỹ năng số và phát triển công dân số tại cơ sở.

- Khuyến khích triển khai các mô hình hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ số như: tổ công nghệ số cộng đồng, điểm hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến, trợ lý AI phục vụ người dân, mô hình chợ số, nông thôn số và các nền tảng số phục vụ quản lý, điều hành tại địa phương.

- Gắn triển khai Đề án 06 với nhiệm vụ xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

(Phụ lục II: Danh mục các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao các sở, ngành, địa phương có liên quan lập dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính thẩm định đề trình UBND tỉnh bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ ưu tiên thẩm định, tham mưu bố trí kinh phí giao các sở, ngành, địa phương để thực hiện các nhiệm vụ trong Chương trình.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 chỉ đạo, điều hành toàn diện Kế hoạch.

2. Đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 - Phó trưởng Ban

Thường trực Ban Chỉ đạo giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch.

3. Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn, tổ chức triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch. Định kỳ hàng tháng, đột xuất báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình, kết quả thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Kinh phí hoạt động của Tổ công tác được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho Công an tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

4. Các sở, ngành, địa phương

a) Thủ trưởng các cơ quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường trực tiếp chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện; kết quả thực hiện Kế hoạch là **một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu**.

b) Trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kế hoạch này và các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục II, **xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện tại đơn vị, địa phương gửi Công an tỉnh để theo dõi, phối hợp, hoàn thành trước ngày 06/6/2026**.

c) Chủ động đề xuất, bố trí kinh phí, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

d) **Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân trên địa bàn sử dụng các tiện ích của Đề án 06, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng**.

đ) Tự tổ chức kiểm tra, thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước được giao đối với việc triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm theo thẩm quyền.

e) Chủ động nghiên cứu, triển khai các mô hình ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh điện tử theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Đảm bảo việc thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công được thông suốt; kịp thời phát hiện, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

g) Đánh giá mức độ hài lòng trong giải quyết TTHC, kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp trên ứng dụng VNeID và đánh giá mức độ hoàn thành các nhiệm vụ được giao dựa trên kết quả chấm điểm trên phần mềm theo dõi giám sát Đề án 06 (dean06.vn) để đánh giá tại các Phiên họp.

h) **Định kỳ trước ngày 10 hàng tháng** báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về Công an tỉnh để tổng hợp.

5. Công an tỉnh

a) Là cơ quan thường trực tổ chức thực hiện Kế hoạch; chịu trách nhiệm khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử; bảo đảm an ninh, an toàn, tính sẵn sàng cao của các hệ thống phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu.

b) Chủ trì, phối hợp với Thanh tra tỉnh và các cơ quan liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra việc triển khai kế hoạch; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

c) Tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch tại các đơn vị, địa phương; đề xuất khen thưởng hoặc kiểm điểm trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân triển khai chậm, không đạt yêu cầu.

6. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Công an tỉnh tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch tại các đơn vị, địa phương tham mưu báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Tổ công tác triển khai Đề án 06, cải cách TTHC, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 Trung ương theo yêu cầu; phối hợp, tham mưu khen thưởng kịp thời tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đồng thời phê bình những đơn vị chậm trễ, chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp Công an tỉnh triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ liên quan đến dữ liệu dân cư, định danh điện tử theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

b) Tham mưu triển khai thực hiện Khung đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số hàng năm cho các sở, ban, ngành, địa phương theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

c) Phát huy vai trò cơ quan thường trực của Mạng lưới đổi mới sáng tạo quốc gia tại địa phương, kết nối chuyên gia hỗ trợ tư vấn chiến lược dữ liệu, thúc đẩy phát triển hệ sinh thái dữ liệu phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn của địa phương.

8. Sở Tài chính

a) Bảo đảm bố trí ngân sách nhà nước đầy đủ, kịp thời cho các nhiệm vụ, dự án triển khai Kế hoạch. Rà soát, tham mưu ưu tiên nguồn lực đầu tư phát triển phù hợp tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

b) Đưa các dự án về dữ liệu, chuyển đổi số vào kế hoạch đầu tư công trung hạn, dài hạn.

c) Thực hiện các nhiệm vụ theo phạm vi, chức năng phục vụ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Tài chính (ngân sách, thuế, hải quan, tài sản công...) và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành tài chính, đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ quản lý và cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực tài chính.

d) Kiểm tra, giám sát việc sử dụng ngân sách cho các nhiệm vụ thuộc Chương trình, đảm bảo hiệu quả và tránh lãng phí.

9. Sở Y tế thực hiện các nhiệm vụ theo phạm vi, chức năng phục vụ hoàn thành việc xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để kết nối, chia sẻ dữ liệu trong toàn bộ hệ thống chính trị theo Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22/10/2025, đồng thời chỉ đạo các cơ sở y tế kết nối, chia

sẽ dữ liệu để triển khai Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyên tuyến, Giấy hẹn khám lại trên ứng dụng định danh quốc gia VNeID.

10. Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện các nhiệm vụ theo phạm vi, chức năng phục vụ hoàn thành việc xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để kết nối, chia sẻ dữ liệu trong toàn bộ hệ thống chính trị theo Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22/10/2025; phối hợp triển khai tích hợp văn bản, chứng chỉ trên ứng dụng định danh quốc gia VNeID, tích hợp nội dung giáo dục công dân số vào chương trình giáo dục chính quy các cấp học, bậc học.

11. Ngân hàng Nhà nước khu vực IV

a) Triển khai kết nối cơ sở dữ liệu thông tin tín dụng với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác thực, làm sạch dữ liệu khách hàng vay.

b) Chỉ đạo các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng ứng dụng định danh điện tử trong dịch vụ khách hàng. Triển khai các giải pháp an ninh để phòng, chống tội phạm công nghệ cao trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng, bảo đảm giao dịch trực tuyến an toàn cho người dân.

12. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh chủ động triển khai Đề án 06 trong hoạt động của Tòa án; kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu bản án, quyết định và các dữ liệu khác với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định; cập nhật tình hình triển khai Đề án trong hoạt động của ngành Tòa án.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Công an tỉnh để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an (V01, C06, C12);
- Thường trực Tỉnh uỷ; HĐND, UBND tỉnh;
- Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Thành viên TCT Đề án 06 tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị, sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Ngân hàng Nhà nước khu vực IV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCC, TTTT&HN, NC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Giàng Quốc Hưng

Phụ lục I**MỤC TIÊU CỤ THỂ CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN ĐỀ ÁN 06 GIAI ĐOẠN 2026 - 2030***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

STT	MỤC TIÊU CỤ THỂ	ĐƠN VỊ TÍNH	MỤC TIÊU		ĐƠN VỊ THEO DÕI
			Năm 2026	Năm 2030	
I	Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và đổi mới sáng tạo chỉ đạo, điều hành				
1	Tỷ lệ dịch vụ công, thủ tục hành chính (TTHC) hoàn thành việc ban hành danh mục các trường thông tin cần cung cấp tương ứng với Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung để cắt giảm tự động khi đảm bảo dữ liệu	%	50	80	Sở Tư pháp Văn phòng UBND tỉnh,
2	Tỷ lệ dịch vụ công, TTHC được cắt giảm thành phần hồ sơ, giấy tờ khi thành phần hồ sơ, giấy tờ đã được tích hợp trên VNeID hoặc khi đáp ứng toàn trình về dữ liệu	%	50	80	Sở Tư pháp, Công an tỉnh
3	Tỷ lệ dịch vụ công, TTHC được thông báo trạng thái, kết quả xử lý hồ sơ và đồng bộ kết quả trên VNeID	%	50	100	Sở Tư pháp, Công an tỉnh
4	Tỷ lệ cá nhân, doanh nghiệp có tài khoản định danh điện tử được cung cấp phương thức để nhận thông báo từ Cơ quan nhà nước và phản ánh kiến nghị với cơ quan nhà nước qua VNeID	%	100		Công an tỉnh
5	Tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến trên tổng số hồ sơ dịch vụ công	%	80	90	Sở Tư pháp Văn phòng UBND tỉnh,
6	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về dịch vụ công	%	95		Công an tỉnh
7	Phối hợp triển khai việc tích hợp hệ thống Trung tâm điều hành thông minh với hệ thống Trung tâm dữ liệu dân cư phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành	%	100		Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh
8	Tỷ lệ phổ cập địa chỉ số, định danh địa điểm đối với nhà ở và trụ sở cơ quan tổ chức	%		100	Công an tỉnh, Sở Xây dựng

9	Tỷ lệ các thủ tục hành chính, dịch vụ công được nộp hồ sơ "phi địa giới"	%	100		Sở Tư pháp Văn phòng UBND tỉnh ,
10	Phân cấp giải quyết TTHC để bảo đảm cấp Bộ chỉ thực hiện không quá 30% tổng số TTHC thuộc lĩnh vực quản lý	%	30		Sở Tư pháp Văn phòng UBND tỉnh
II	Thúc đẩy phát triển kinh tế số - xã hội số				
1	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong thực hiện dịch vụ công	%	60	80	Công an tỉnh
2	Tỷ lệ doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên các sàn thương mại điện tử được định danh điện tử và kết nối thông tin kinh doanh với cơ quan thuế để đảm bảo kê khai - nộp thuế minh bạch	%	100		Sở Công thương, Cục Thuế tỉnh, Công an tỉnh
3	Tỷ lệ khách hàng có thể định danh, xác thực bằng thẻ Căn cước và tài khoản VNeID khi sử dụng dịch vụ tài chính	%	50	100	Sở Tài chính, Công an tỉnh
4	Tỷ lệ thông tin thuê bao di động được xác thực với CSDLQG về dân cư, căn cước hoặc định danh điện tử	%	100		Sở Khoa học Công nghệ, Công an tỉnh
5	Tỷ lệ bệnh viện, trường học triển khai thanh toán không dùng tiền mặt; sử dụng thẻ căn cước thay thế thẻ BHYT, thẻ sinh viên	%	50	80	Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Công an tỉnh
6	Tỷ lệ giao dịch thương mại điện tử và vận chuyển sử dụng dữ liệu địa điểm	%	80	100	Sở Công Thương, Công an tỉnh
7	Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khai thác	%	60	95	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Khu vực IV
8	Tỷ lệ giao dịch thương mại điện tử sử dụng thanh toán điện tử	%	80	90	Sở Công Thương, Ngân hàng Nhà

					nước Việt Nam chi nhánh khu vực IV
9	Tỷ lệ các ngành, lĩnh vực chuyên đổi số có ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh điện tử	%		80	Công an tỉnh
10	Mở rộng mô hình sử dụng thẻ căn cước thay thế thẻ ngân hàng	%		100	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Khu vực IV
12	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử liên thông, dùng thống nhất trong khám chữa bệnh	%		100	Sở Y tế
13	Bảo đảm kết nối, chia sẻ, liên thông đồng bộ giữa các hệ thống: Hồ sơ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử và bảo hiểm y tế				Sở Y tế
14	Mỗi người dân sẽ có một sổ sức khỏe điện tử cá nhân được theo dõi suốt vòng đời				Sở Y tế
III	Phục vụ phát triển công dân số				
1	Đảm bảo mỗi công dân được cấp căn cước, có một danh tính điện tử duy nhất, an toàn và được pháp luật bảo vệ	%	100		Công an tỉnh
2	Đảm bảo quyền của công dân trong việc kiểm soát, quản lý thông tin cá nhân và lịch sử hoạt động số trên nền tảng VNeID	%	100		Công an tỉnh
3	Tỷ lệ người dân được cấp căn cước có tài khoản định danh điện tử mức độ 2	%	≥80	100	Bộ Công an
4	Phối hợp cấp tài khoản định danh điện tử cho người nước ngoài		Theo chỉ đạo của Bộ Công an		Công an tỉnh
5	Số lượng tài khoản VNeID hoạt động thường xuyên	%	40	70	Công an tỉnh
6	Tỷ lệ cán bộ cơ quan nhà nước được tập huấn kỹ năng số cơ bản	%	100		Sở Nội vụ
7	Cung cấp học liệu và tổ chức khóa học trên nền tảng bình dân học vụ số.				Công an tỉnh

8	Hoàn thành phổ cập kỹ năng số cơ bản cho lực lượng lao động	%	50	90	Sở Nội vụ
9	Triển khai các chương trình phổ cập kỹ năng số, an toàn trong không gian mạng trong các cơ sở giáo dục.	%	100		Sở Giáo dục và Đào tạo
10	Tích hợp tài khoản an sinh xã hội trên VNeID		Theo chỉ đạo của Bộ Công an		Công an tỉnh
IV	Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu				
1	Hoàn thành việc ban hành danh mục trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu, trong đó đảm bảo cập nhật, đồng bộ danh mục lên hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung; xác định cụ thể các trường thông tin tham chiếu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; danh tính điện tử của tổ chức, người nước ngoài		Theo chỉ đạo của Bộ Công an		Công an tỉnh
2	Số hóa tạo lập dùng chung cho các Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được tạo lập qua hệ thống số hóa dùng chung, không yêu cầu công dân kê khai giấy	%	≥50	≥80	Công an tỉnh
3	Tỷ lệ cá nhân, tổ chức doanh nghiệp được chủ động cung cấp thông tin của mình trên VNeID	%	100		Công an tỉnh
4	Phối hợp xây dựng 12 cơ sở dữ liệu quốc gia trọng yếu được hoàn thành để phục vụ cải cách thủ tục hành chính và tích hợp, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	CSDL	Theo chỉ đạo của Bộ Công an		Công an tỉnh
5	Đảm bảo hạ tầng phục vụ phát triển công dân số	Hạ tầng		Đảm bảo	Sở Khoa học và Công nghệ
6	Tỷ lệ dân số được phủ sóng mạng di động 5G	%		99	Sở Khoa học và Công nghệ
V	Đảm bảo an sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội				
1	Tỷ lệ công dân có tài khoản hưởng an sinh xã hội	%	50	100	Công an tỉnh
2	Tỷ lệ người hưởng trợ cấp, lương hưu nhận qua tài khoản an sinh xã hội	%	≥50	100	Sở Nội Vụ

3	Phối hợp hoàn thành hệ thống tích hợp phục vụ chi trả an sinh xã hội.	Hệ thống	1		Sở Nội Vụ
4	Phối hợp hoàn thành việc nâng cấp hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư phục vụ phòng chống tội phạm	Hệ thống	1		Công an tỉnh
5	Tỷ lệ tội phạm sử dụng giấy tờ giả, danh tính giả giảm	%	≥70	80	Công an tỉnh
6	Tỷ lệ thông tin đối tượng vi phạm pháp luật có thể tra cứu qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	%	100		Công an tỉnh
7	Triển khai hệ thống camera phục vụ mô hình đô thị thông minh	Hoàn thành		Hoàn thành	Sở Khoa học và Công nghệ
8	Phối hợp hoàn thành việc đồng bộ, kết nối, tích hợp cơ sở dữ liệu có liên quan phục vụ chi trả an sinh xã hội	%		100	Sở Nội vụ
9	An ninh trật tự trị an được bảo đảm, tội phạm lừa đảo giảm so với năm 2025	%		50	Công an tỉnh
VI	Phục vụ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo				
1	Phối hợp xây dựng bộ dữ liệu mẫu, bộ dữ liệu mở được ấn định danh về dân cư, căn cước, định danh, các thông tin tích hợp trên VNeID phục vụ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo	Bộ	1		Công an tỉnh
2	Tỷ lệ nhà trường đăng ký triển khai các giải pháp công nghệ mới gửi về các bộ, ngành.	%	≥ 50	100	Sở Giáo dục và Đào tạo
3	Hưởng ứng, phát động các cuộc thi, nghiên cứu về ứng dụng dữ liệu với cuộc sống	Theo chỉ đạo của Bộ Công an			Công an tỉnh
4	Phối hợp trong việc nghiên cứu các sản phẩm kiểu mẫu theo mô hình hợp tác 03 nhà: “Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp”	Sản phẩm	Theo chỉ đạo của Bộ Khoa học và Công nghệ		Sở Khoa học Công nghệ

Phụ lục II
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN ĐỀ ÁN 06 GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả, sản phẩm
I	Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư				
1	Phối hợp nghiên cứu, tham gia ý kiến vào Dự thảo các văn bản: Luật Xử lý vi phạm hành chính; Luật sửa đổi Luật Cư trú; Luật Định danh và xác thực điện tử; Nghị quyết của Chính phủ về đầu giá tài sản công trực tuyến theo hình thức văn bản quy phạm pháp luật; Nghị quyết về phát triển Công dân số; Nghị định xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực dữ liệu; Nghị định quy định về hoạt động định danh, xác thực và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; Nghị định về cơ chế đột phá cho hoạt động của Trung tâm Sáng tạo, khai thác dữ liệu với các cơ chế ưu đãi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp; Nghị định sửa đổi Nghị định 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ Quy định về định danh và xác thực điện tử; văn bản quy phạm pháp luật quy định về định danh truy xuất nguồn gốc hóa chất, tiền chất; Nghị định quy định hoạt động sản dữ liệu; Nghị định quy định về định danh địa điểm; Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia	Công an tỉnh	Các đơn vị liên quan	Theo chỉ đạo của Trung ương	Văn bản tham gia ý kiến

2	Phối hợp trong việc nghiên cứu, ban hành hướng dẫn kỹ thuật, kiến trúc thống nhất về Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Trong đó, tích hợp, sử dụng một tài khoản duy nhất đăng nhập một lần truy cập xuyên suốt các phần mềm, hệ thống	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh, Sở Tư pháp và các đơn vị liên quan	Tháng 5/2026	
3	Phối hợp trong việc xây dựng, triển khai Hệ thống Từ điển dữ liệu dùng chung	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị liên quan	Tháng 12/2026	
4	Phối hợp trong việc nghiên cứu sửa đổi các văn bản quy phạm, hướng dẫn bảo vệ an ninh dữ liệu, bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất hạ tầng, ứng dụng theo quy định	Công an tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Thường xuyên	
II	Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến				
1	Kết nối, tích hợp đăng nhập tài khoản định danh, đặc biệt tài khoản định danh tổ chức, người nước ngoài phục vụ dịch vụ công, giải quyết thủ tục hành chính	Công an tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh, các sở, địa phương	Theo chỉ đạo của Bộ Công an	VNeID được tích hợp đăng nhập giải quyết thủ tục hành chính
2	Phối hợp triển khai trí tuệ nhân tạo AI, Trợ lý ảo để hỗ trợ dịch vụ công, thủ tục hành chính	Công an tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Theo chỉ đạo của Bộ Công an	Trợ lý ảo được tích hợp trên VNeID và Cổng Dịch vụ Công quốc gia
3	Nghiên cứu đề xuất giải pháp “Trạm công dân số” tại các địa điểm công cộng, cơ quan hành chính và trung tâm dịch vụ	Văn phòng UBND tỉnh	Công an tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và	01/2027	Giải pháp “Trạm công dân số” được đưa vào

			Công nghệ, Sở Y tế		triển khai phổ cập
4	Triển khai việc công bố các trường thông tin trong CSDL được khai thác và hướng dẫn phương thức, quy trình kết nối chia sẻ, khai thác, sử dụng để thay thế giấy tờ trong thành phần hồ sơ thủ tục hành chính	Các sở, ngành	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên	
5	Triển khai hướng dẫn việc kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị được thực hiện thống nhất thông qua nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu (NDOP)	Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Theo Hướng dẫn của Bộ Công an	
III	Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội				
1	Phối hợp trong việc xây dựng các không gian thử nghiệm thực tế (sandbox) để cung cấp môi trường thử nghiệm, nghiên cứu, đánh giá, sản phẩm, giải pháp mới, giao diện lập trình ứng dụng (API) và bộ dữ liệu mở, ấn danh về dân cư, căn cước, định danh	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, các bộ ngành, tổ chức có liên quan	Tháng 2/2027	Sản phẩm thử nghiệm về Bộ dữ liệu mở, ấn danh về dân cư, căn cước, định danh
2	Ban hành danh mục nền tảng, sản phẩm số thuộc ngành, lĩnh vực tích hợp, ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh và xác thực điện tử	Các sở, ngành, địa phương	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 3/2027	Danh mục nền tảng, sản phẩm số từng ngành, lĩnh vực được ban hành,
3	Nghiên cứu “Bản sao số” dựa trên Cơ sở dữ liệu định danh địa điểm, gắn với dữ liệu dân cư và danh tính điện tử, gắn với dữ liệu camera, các cảm biến hình thành mô hình thành phố thông minh	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây	Các đơn vị liên quan	Tháng 1/2030	Mô hình thành phố thông minh được triển khai, đi vào vận hành

		dựng, Công an tỉnh			
IV	Phục vụ phát triển công dân số				
1	Phối hợp xây dựng, triển khai các chương trình đào tạo năng lực số theo các cấp độ (cơ bản, trung cấp, nâng cao, chuyên sâu) phù hợp với từng nhóm đối tượng; đồng thời tích hợp nội dung giáo dục công dân số vào chương trình giáo dục chính quy các cấp học, bậc học và chương trình giáo dục chính trị, tư tưởng trong hệ thống chính trị, bảo đảm tính thống nhất, hiệu quả và khả thi	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị liên quan	Thực hiện thường xuyên	Chương trình đào tạo năng lực số được xây dựng, tích hợp vào các chương trình giáo dục hiện có
2	Đề xuất, biên soạn các tài liệu, học liệu phục vụ công tác đào tạo, tập huấn để tích hợp trên nền tảng Bình dân học vụ số	Sở, ngành, địa phương	Công an tỉnh	Thường xuyên	Học liệu về các lĩnh vực được tích hợp lên nền tảng Bình dân học vụ số
3	Triển khai các khóa đào tạo công dân số trên nền tảng "Bình dân học vụ số"	Sở, ngành, địa phương	Công an tỉnh	Thường xuyên	Các khóa đào tạo trên nền tảng học tập trực tuyến
4	Xây dựng phương án bố trí kinh phí triển khai xây dựng và duy trì nền tảng "Bình dân học vụ số", kinh phí triển khai hỗ trợ tổ công nghệ số cộng đồng, mạng lưới đại sứ số, mô hình chợ số - nông thôn số, kinh phí tuyên truyền nâng cao kỹ năng số và kinh phí khác phục vụ triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" và tuyên truyền phục vụ triển khai Đề án 06.	Sở Tài chính	Các sở, ngành, địa phương		

5	Bố trí ngân sách ưu tiên hỗ trợ thiết bị phục vụ phát triển kỹ năng số cho cán bộ, công chức cũng như người dân. Các bộ, ngành, địa phương tăng cường, đẩy mạnh tuyên truyền các chính sách miễn giảm thuế, phí hỗ trợ người yếu thế	Các sở, ngành, địa phương	Sở Tài chính, Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên	Người yếu thế được hưởng các chính sách miễn giảm thuế, phí trong các hoạt động đời sống xã hội
6	Ban hành hướng dẫn chi tiết việc thực hiện chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí đối với công dân khi thực hiện dịch vụ số, thủ tục hành chính trực tuyến theo quy định.	Sở Tài chính	Các đơn vị liên quan	Tháng 2/2027	Hướng dẫn thực hiện chính sách
7	Phối hợp trong việc phát triển ứng dụng VNeID thành nền tảng số quốc gia đa tiện ích phục vụ chuyển đổi số, phát triển công dân số: ⁽¹⁾ Lưu trữ dữ liệu số của công dân; ⁽²⁾ Định danh xác thực điện tử; ⁽³⁾ Thực hiện dịch vụ công trực tuyến và giải quyết thủ tục hành chính; ⁽⁴⁾ Liên kết tài khoản thanh toán, ví điện tử, thẻ ngân hàng, dịch vụ tiền di động trên ứng dụng VNeID để thực hiện thanh toán, chi trả an sinh xã hội; ⁽⁵⁾ Là kênh giao tiếp chính thức, đảm bảo an toàn, bảo mật, hiệu quả giữa người dân với Nhà nước, người dân với doanh nghiệp, và người dân với người dân; ⁽⁶⁾ Các tiện ích khác.	Công an tỉnh	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
8	Hướng dẫn các cơ sở y tế kết nối, chia sẻ dữ liệu để triển khai Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại trên ứng dụng định danh quốc gia VNeID	Sở Y tế	Công an tỉnh	Tháng 6/2026	
V	Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu				
1	Ban hành trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu, trong đó đảm bảo cập nhật, đồng bộ danh mục lên Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung; xác định cụ thể các trường	Các sở, ngành, địa phương	Công an tỉnh	Quý I/2027	Danh mục bộ trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu

	thông tin tham chiếu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; danh tính điện tử của tổ chức, người nước ngoài				tham chiếu được ban hành, cập nhật lên Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung và kết nối với CSDLQG về dân cư
2	Khẩn trương đưa vào sử dụng các CSDL quốc gia, chuyên ngành theo Kế hoạch 02-KH/BCĐTW, Nghị quyết 71/NQ-CP, Nghị quyết 214/NQ-CP đảm bảo "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung".	Các sở, ngành, địa phương	Công an tỉnh	Theo tiến độ đã được giao	Các CSDL được đưa vào sử dụng
3	Triển khai vận hành, khai thác nền tảng chuỗi khối quốc gia	Công an tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Tháng 3/2028	Hệ thống được vận hành
4	Phối hợp trong việc nghiên cứu xây dựng hệ thống định danh phi tập trung quốc gia	Công an tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Tháng 3/2028	Hệ thống được vận hành
5	Phối hợp trong việc nghiên cứu xây dựng nền tảng quốc gia về định danh, xác thực, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa	Công an tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Tháng 3/2028	Hệ thống được vận hành
6	Tham mưu Triển khai Đề án tổng thể xây dựng Nền tảng số quốc gia về văn thư, lưu trữ, giai đoạn 2026 - 2030	Sở Nội vụ	Công an tỉnh	Tháng 6/2026	Ban hành văn bản triển khai
VI	Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành				
1	Phối hợp xây dựng, triển khai tài liệu hướng dẫn mô hình quản trị điều hành dựa trên bản sao số trên nền tảng định danh địa điểm	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng	Quý II/2027	Tài liệu hướng dẫn

2	Nghiên cứu mô hình quản trị điều hành dựa trên bản sao số trên nền tảng định danh địa điểm	Sở Khoa học Công nghệ	Các đơn vị liên quan	Tháng 3/2028	
3	Rà soát, cấp đầy đủ chữ ký số cá nhân cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức theo quy định để xử lý công việc trên môi trường điện tử; cung cấp triển khai các giải pháp bảo mật thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước theo quy định	Các sở, ngành, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên	Lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức được cấp chữ ký số trên môi trường điện tử và được sử dụng giải pháp, sản phẩm bảo mật của Ban Cơ yếu Chính phủ theo quy định
4	Xây dựng, hoàn thiện Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) của đơn vị để kết nối, chia sẻ thông tin về Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh	Tháng 12/2026	Đồng bộ dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành
5	Phối hợp trong việc nghiên cứu đề xuất hệ thống Dashboard đo lường mức độ phát triển công dân số	Công an tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 3/2027	
6	Phối hợp trong việc nghiên cứu, ứng dụng dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo trong phân tích dữ liệu dân cư, phát triển công cụ phân tích, dự báo phục vụ công tác chỉ đạo điều hành	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh và	Tháng 1/2028	

			các đơn vị có liên quan		
7	Phối hợp trong việc nghiên cứu, xây dựng và triển khai các mô hình dự báo biến động dân số, di cư, nhu cầu dịch vụ công dựa trên dữ liệu thực tế	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị có liên quan	Tháng 1/2028	
8	Phối hợp trong việc nghiên cứu phát triển công cụ phân tích, báo cáo thông minh và bản đồ số dân cư phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị có liên quan	Tháng 1/2028	
9	Triển khai Khung đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số hàng năm cho các bộ, ngành, địa phương trong đó bổ sung các tiêu chí về mức độ mở dữ liệu, chia sẻ dữ liệu và cung cấp dịch vụ số cho người dân, doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	
VII	An sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội				
1	Xác thực thông tin thuê bao di động với dữ liệu dân cư, căn cước, tài khoản định danh điện tử để xử lý SIM rác	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh	Thường xuyên	Các thông tin thuê bao di động được xác thực
2	Xác thực thông tin tài khoản ngân hàng với dữ liệu dân cư, căn cước, tài khoản định danh điện tử để xử lý tài khoản ảo	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Khu vực IV	Công an tỉnh	Thường xuyên	Các tài khoản ngân hàng được xác thực

3	Phối hợp trong việc nghiên cứu xây dựng, triển khai hệ thống phục vụ chi trả an sinh xã hội trên nền tảng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử; phổ cập tài khoản an sinh xã hội trên VNeID	Công an tỉnh	Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, và các đơn vị liên quan	Tháng 1/2028	Hệ thống đi vào vận hành
4	Triển khai kết nối, vận hành hệ thống định danh điện tử, hệ thống phục vụ chi trả an sinh xã hội để chi trả lương hưu, bảo hiểm thất nghiệp, các khoản chi trả khác của cơ quan nhà nước đến người dân	Các sở, ngành	Công an tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Bảo hiểm xã hội tỉnh	Tháng 02/2027	
5	Đồng bộ dữ liệu thất nghiệp, dữ liệu việc làm, các nguồn dữ liệu khác về hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư phục vụ chi trả an sinh xã hội để phân tích, hoạch định chi trả và phòng chống tội phạm	Các sở, ngành	Công an tỉnh Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Bảo hiểm xã hội tỉnh	Thường xuyên	Dữ liệu được đồng bộ
6	Phối hợp trong việc nghiên cứu đề xuất nâng cấp hệ thống dân cư, triển khai các công cụ phân tích mối quan hệ gia đình, xã hội để cung cấp dữ liệu di biến động, dữ liệu làm giàu, dữ liệu đa nguồn phục vụ tra cứu, đấu tranh phòng chống tội phạm	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính	Tháng 1/2028	
VIII	Bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin đối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các hệ thống, nền tảng kết nối				
1	Phối hợp trong việc nghiên cứu đề xuất triển khai các Trung tâm giám sát an ninh mạng, an ninh dữ liệu gắn với các Trung tâm dữ liệu và hệ thống của cơ quan nhà nước.	Công an tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Tháng 12/2026	
2	Phối hợp trong việc nghiên cứu đề xuất nâng cấp, mở rộng quy mô, phạm vi, năng lực toàn diện cho các giải pháp bảo đảm an	Công an tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Tháng 6/2028	

	ninh mạng tiên tiến, hiện đại tại Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư, hướng tới đạt chứng chỉ quốc tế ISO 27001				
3	Rà soát, triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo mật thiết bị đầu cuối.	Các sở, ngành, địa phương	Công an tỉnh	Thường xuyên	Các hệ thống, thiết bị được rà soát, triển khai đảm bảo
IX	Hợp tác quốc tế				
1	Tăng cường hợp tác về an toàn thông tin, an ninh mạng, chuyên đổi số để chia sẻ thông tin, kinh nghiệm và công nghệ	Công an tỉnh	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên	
X	Thanh tra, kiểm tra, giám sát				
1	Thanh tra, kiểm tra việc kết nối, chia sẻ, sử dụng dữ liệu liên quan đến dữ liệu dân cư giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo sử dụng đúng mục đích và đúng quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước	Công an tỉnh	Các sở, ngành địa phương	Thường xuyên	
2	Thanh tra công vụ, kiểm tra đối với cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công	Sở Nội vụ, Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Thường xuyên	
3	Thanh tra, kiểm tra việc kết nối, chia sẻ dữ liệu liên quan đến dữ liệu dân cư giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo tuân thủ quy định về bảo mật và khai thác dữ liệu	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa phương	Thường xuyên	
4	Tổ chức thanh tra, kiểm tra, đánh giá công tác bảo đảm an ninh mạng của cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức chủ quản các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong và ngoài nhà nước có kết nối, khai thác dịch vụ dữ liệu dân cư và định danh - xác thực điện tử	Công an tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Thường xuyên	

5	Đánh giá mức độ hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính, kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp trên ứng dụng VNeID và đánh giá mức độ hoàn thành các nhiệm vụ được giao dựa trên kết quả chấm điểm trên phần mềm theo dõi giám sát Đề án 06 (dean06.vn) để đánh giá tại các Phiên họp	Công an tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Thường xuyên	
XI	Triển khai các mô hình xã số, thôn số gắn với Đề án 06				
1	Từng bước triển khai các mô hình xã số, thôn số gắn với ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử; thúc đẩy cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, tuyên truyền kỹ năng số và phát triển công dân số tại cơ sở.	UBND các xã, phường	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên	
2	Khuyến khích triển khai các mô hình hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ số như: tổ công nghệ số cộng đồng, điểm hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến, trợ lý AI phục vụ người dân, mô hình chợ số, nông thôn số và các nền tảng số phục vụ quản lý, điều hành tại địa phương.	UBND các xã, phường	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên	
3	Gắn triển khai Đề án 06 với nhiệm vụ xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh.	UBND các xã, phường	Công an tỉnh	Thường xuyên	

./.